

TỜ TRÌNH

**Về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ
dự toán ngân sách huyện năm 2024**

(Hoàn thiện theo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy và ý kiến thẩm tra của Ban
Kinh tế- Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, Kỳ họp thứ 6.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy số 1049-TB/HU ngày 13 tháng 12 năm 2023 về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện năm 2024;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 đã được tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện năm 2024 cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

A. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

I. Dự toán tình giao

1. Dự toán thu ngân sách địa phương

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn 30.500 triệu đồng, trong đó: Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước (*thu nội địa*) 30.500 triệu đồng, tăng 8,4% so với dự toán tình và HĐND huyện giao năm 2023. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng (*bao gồm các khoản thu NSDP hưởng 100% và các thu phân chia theo tỷ lệ %*) là 23.829 triệu đồng, bằng 109% so với dự toán tình và HĐND huyện giao năm 2023.

- Dự toán thu ngân sách địa phương là 611.378 triệu đồng, trong đó:

+ Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp 23.829 triệu đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 587.549 triệu đồng¹.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương

2.1 Chi cân đối ngân sách địa phương 465.646 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển 15.950 triệu đồng, bằng dự toán năm 2023, bao gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước 8.030 triệu đồng; Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 7.920 triệu đồng.

- Chi chi thường xuyên 440.383 triệu đồng, tăng gần 11,3% so với dự toán năm 2023 (*tăng 44.638 triệu đồng*), gồm:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 251.193 triệu đồng, tăng so với dự toán năm 2023 hơn 10% (*tăng 23.118 triệu đồng*), trong đó tăng do bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách, đề án do Trung ương và địa phương ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục là 1.528 triệu đồng, bổ sung tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP 21.273 triệu đồng².

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 200 triệu đồng bằng dự toán năm 2023.

+ Các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 188.990 triệu đồng, tăng gần 12,8% so với dự toán 2023 (*tăng 21.520 triệu đồng*), trong đó tăng do bổ sung kinh phí thực hiện tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP 19.172 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách 9.313 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương³.

2.2 Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 145.732 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung từ ngân sách tỉnh 19.902 triệu đồng, gồm (i) Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 8.752 triệu đồng, bổ sung mục tiêu vốn đầu tư nguồn cân đối NSDP 11.150 triệu đồng.

- Bổ sung từ ngân sách Trung ương: 125.830 triệu đồng, trong đó: bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể -1.146 triệu đồng⁴, bổ sung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 126.976 triệu đồng.

¹ Gồm: Bổ sung cân đối ngân sách 441.817 triệu đồng; bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể 145.732 triệu đồng (trong đó NSTW bổ sung thực hiện các Chương trình MTQG 126.976 triệu đồng).

² Số tính tạm giao theo số TW phân bổ, huyện Đăk Glei còn thiếu khoảng hơn 9 tỷ đồng để thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP

³ Không bao gồm nguồn thực hiện chính sách tiền lương.

⁴ Điều chỉnh tăng, giảm KP thực hiện các chính sách ASXH do Trung ương ban hành đã tính ổn định trong CĐNS năm 2023

II. Dự toán ngân sách địa phương trình HĐND huyện phê chuẩn

1. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn (*thu nội địa*) địa phương giao bằng số tỉnh giao là 30.500 triệu đồng. Theo báo cáo của Chủ đầu tư, các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện do vướng mắc về thủ tục đầu tư nên kéo dài thời gian thực hiện hoặc phải tạm dừng nên năm 2024 có khả năng chưa thể huy động được nguồn thu vào ngân sách; các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí, ... theo Chi cục Thuế huyện số liệu cấp trên giao đã sát với tình hình thực tế tại địa phương.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 611.378 triệu đồng bằng tỉnh giao, trong đó:

+ Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng (*bao gồm các khoản thu NSDP hưởng 100% và các thu phân chia theo tỷ lệ %*) là 23.829 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao.

+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên 441.817 triệu đồng, tăng 10,9% so với năm 2023 (43.575 triệu đồng). Nếu loại trừ số bổ sung thực hiện tiền lương (39.593 triệu đồng), bổ sung cân đối ngân sách tăng thêm 1% so với năm 2023 (tăng 3.982 triệu đồng)

+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 145.732 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết thu NSNN tại biểu số 01/UB, thu NSNN trên địa bàn các xã, thị trấn tại biểu số 02/UB)

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024

2.1 Dự toán chi cân đối NSDP: 465.646 triệu đồng, gồm:

a. Chi đầu tư phát triển: Chi đầu tư phát triển 15.950 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 8.030 triệu đồng, bằng với dự toán 2023; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.920 triệu đồng bằng dự toán tỉnh giao.

b. Chi thường xuyên: Chi thường xuyên 439.555 triệu đồng, thấp hơn số tỉnh giao 828 triệu đồng, do nguồn bổ sung thực hiện chính sách tiền lương các lĩnh vực khác (*trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo*⁵) tỉnh bổ sung sau khi cân đối còn thừa chưa phân bổ 828 triệu đồng chuyển sang theo dõi riêng nguồn cải cách tiền lương, cụ thể các lĩnh vực như sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 251.683 triệu đồng⁶, tăng hơn 10,3% so với dự toán năm 2023. Nếu tính trên nền lương 1,49 triệu đồng, sự nghiệp giáo dục năm 2024 tăng so với năm 2023 là 2.335 triệu đồng, như vậy số tăng không đáng kể, trong khi kinh phí để nâng lương, chuyển ngạch của giáo viên trong năm qua phát sinh rất lớn.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 200 triệu đồng bằng dự toán năm 2023;

- Chi thường xuyên các lĩnh vực khác còn lại 187.672 triệu đồng, tăng hơn 12% so dự toán 2023, thấp hơn so với dự toán tỉnh giao (1.318 triệu đồng⁷). Dự toán năm 2024 tăng so với dự toán chi năm 2023 chủ yếu là tăng từ nguồn kinh phí bổ sung thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của

⁵ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương tỉnh cân đối thiếu hơn 9.000 triệu đồng, theo ý kiến của Sở Tài chính tạm thời phân bổ theo số liệu tỉnh giao, trong năm thực hiện quyết toán và xử lý sau.

⁶ Bao gồm 50% tăng thu NSDP dự toán năm 2024 so với dự toán giao năm 2023 bổ sung chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 490 triệu đồng.

⁷ Bao gồm 50% tăng thu NSDP dự toán năm 2024 so với dự toán giao năm 2023 bổ sung chi các lĩnh vực khác 362 triệu đồng và nguồn CCTL sau khi cân đối còn thừa 1.680 triệu đồng.

Chính phủ⁸; nếu tính theo mặt bằng lương 1,49 triệu đồng, chi thường xuyên các lĩnh vực khác tăng thêm 2.693 triệu đồng (tương ứng tăng thêm 1,6%) so với dự toán năm 2023.

c. Nguồn thực hiện chính sách tiền lương 828 triệu đồng: Số ngân sách ngân sách tỉnh bổ sung sau khi cân đối còn thừa, theo dõi riêng để thực hiện chính sách tiền lương trong năm 2024.

d. Dự phòng ngân sách 9.313 triệu đồng, tăng gần 10,8% so với dự toán năm 2023 và chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách.

2.2 Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 145.732 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung từ ngân sách tỉnh 19.902 triệu đồng, gồm (i) Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 8.752 triệu đồng, bổ sung mục tiêu vốn đầu tư nguồn cân đối NSDP 11.150 triệu đồng.

- Bổ sung từ ngân sách Trung ương 125.830 triệu đồng, trong đó: bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể -1.146 triệu đồng, bổ sung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 126.976 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết dự toán chi ngân sách địa phương tại Biểu số 03/UB)

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU-CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024.

I. Về tiêu chí, định mức phân bổ:

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể khối huyện

a. Tiêu chí:

- Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, áp dụng hệ số bổ sung theo tính chất hoạt động và theo nhóm đơn vị hành chính thực hiện nhiệm vụ tương đồng.

- Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo số biên chế, các đơn vị được phân bổ kinh phí để đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định và kinh phí để đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù, cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Phân bổ chi thường xuyên khác (ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện và cấp xã hoạt động bộ máy đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 20% so với tổng chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể của cấp huyện, cấp xã (theo mặt bằng mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng)

b. Định mức phân bổ: Cơ bản theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2023 có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế⁹ và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Cụ thể:

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 21 biên chế trở lên, định mức là 27 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 11 đến 20 biên chế, định mức là 29 triệu

⁸ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

⁹ Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, thay thế cho Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

đồng/biên chế/năm.

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 06 đến 10 biên chế, định mức là 31 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 05 biên chế trở xuống, định mức là 33 triệu đồng/biên chế/năm

c. Hệ số bổ sung:

- Áp dụng hệ số bổ sung đối với đặc thù ngành mang tính riêng biệt, cơ quan tổng hợp, cơ quan vận hành trụ sở làm việc:

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy: Áp dụng hệ số 3.

+ Ủy ban Mặt trận TQVN huyện; Huyện đoàn áp dụng hệ số 2; Các tổ chức chính trị - xã hội còn lại¹⁰, áp dụng hệ số 1,5;

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Nội vụ, áp dụng hệ số 1,5;

- Hệ số bổ sung kinh phí hoạt động kiểm tra, thanh tra (*tính trên tổng biên chế được cấp thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị*):

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 0,5;

+ Thanh tra huyện: 0,2.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập¹¹:

- Đảm bảo đủ quỹ lương, phụ cấp theo số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao¹².

- Đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (*ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương*) không thấp hơn 15% (*bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định*)¹³.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách do Trung ương và địa phương ban hành đã được tính ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025.

- Phân bổ cho phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan để thực hiện cho các nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, tài sản trang thiết bị dạy và học tại các trường học, kinh phí khen thưởng, các nhiệm vụ cấp thiết khác phục vụ dạy và học của ngành theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Đối với ngân sách các xã, thị trấn

- Phân bổ đảm bảo đủ quỹ lương, phụ cấp cho số lượng cán bộ, công chức cấp xã (*bao gồm biên chế chưa tuyển dụng*) quy định theo phân loại đơn vị hành chính (*đơn vị hành chính loại 1 là 22 biên chế¹⁴, đơn vị hành chính loại 2 là 20 biên chế*)

- Định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2023 bằng định mức phân bổ dự toán năm 2023, theo tiêu chí biên chế là **22 triệu đồng/biên chế/năm**, và áp dụng hệ số bổ sung theo quy mô dân số bình quân cuối năm 2023, cụ thể:

+ Các xã, thị trấn có quy mô dân số trên 5.000 người: hệ số 1,6 (gồm thị trấn

¹⁰ Gồm: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh

¹¹ Gồm: Các đơn vị trường học thuộc huyện, Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Chính trị

¹² Theo mức lương, phụ cấp tại thời điểm tháng 10/2022; số lượng người làm việc theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc giao lại số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Glei (Lần 3).

¹³ Theo quy định tại khoản 1, Điều 16 Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021.

¹⁴ Theo dự thảo Nghị quyết về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024 trình tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh

Đăk Glei, xã Đăk Pék, xã Đăk Môn và xã Đăk Long)

+ Các xã, thị trấn có quy mô dân số từ 2.500 đến 5.000 người: hệ số 1,3 (gồm xã Đăk Kroong, xã Đăk Choong, xã Mưòng Hoong và xã Ngọc Linh)

+ Các xã, thị trấn có quy mô dân số dưới 2.500 người: hệ số 1 (các xã còn lại)

- Quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố: Phân bổ trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ¹⁵ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh¹⁶: (1) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024 và (2) Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Phân bổ kinh phí cho các xã, thị trấn để đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 81/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (đã bao gồm chi trả hoạt động phí cho đại biểu và kinh phí may, mua trang phục cho đại biểu HĐND xã); Kinh phí chi hoạt động công tác Đảng (bao gồm chi trả phụ cấp trách nhiệm cấp ủy, kinh phí tổ chức đại hội trong năm) quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW theo khả năng cân đối ngân sách.

II. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách huyện.

1. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp xã

a. Dự toán thu cân đối ngân sách xã, thị trấn 81.643 triệu đồng, bao gồm:

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn ngân sách xã, thị trấn được hưởng theo phân cấp 1.531 triệu đồng, bằng 92,6% so với dự toán 2023.

- Bổ sung cân đối ngân sách 80.112 triệu đồng, tăng 24,3% so với dự toán năm 2023, trong đó: Bổ sung cân đối ngân sách trên nền lương 1,49 triệu đồng là 67.354 triệu đồng; bổ sung tiền lương 12.758 triệu đồng.

b. Dự toán chi cân đối ngân sách xã, thị trấn 81.643 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất 900 triệu đồng, bằng dự toán 2023.

- Chi thường xuyên 79.109 triệu đồng, Trong đó:

+ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 240 triệu đồng (*Hỗ trợ tiền ăn cho những người hoạt động không chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, ... trong năm*). Tạm phân bổ đều 20 triệu đồng/xã, trong quá trình thực hiện nhu cầu vượt quá kinh phí được phân bổ, các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, bổ sung theo khả năng cân đối ngân sách huyện.

+ Chi thường xuyên các lĩnh vực khác 78.869 triệu đồng, bằng 123,5% so với dự toán năm 2023.

- Dự phòng ngân sách các xã thị trấn 1.634 triệu đồng, đảm bảo mức tối thiểu 2% trên tổng chi cân đối ngân sách xã, thị trấn năm 2024.

2. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp huyện: Dự toán thu cân đối ngân sách huyện 465.646 triệu đồng, sau khi trừ phần thu cân đối ngân sách xã, thị trấn 81.643 triệu đồng nêu trên, dự toán thu cân đối ngân sách cấp huyện còn lại 384.003

¹⁵ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

¹⁶ Đang dự thảo, trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh thông qua.

triệu đồng. Dự kiến phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

a. Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 6.805 triệu đồng cho ngân sách các xã, thị trấn, bao gồm: Hỗ trợ kinh phí Hội trường thôn Đăk Xanh, thị trấn Đăk Glei 800 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng Trụ sở HĐND-UBND xã Đăk Choong 500 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 600 triệu đồng (50 triệu đồng/xã, thị trấn); Hỗ trợ 50 triệu đồng cho thị trấn Đăk Glei tổ chức Hội chợ hoa xuân đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Mục tiêu đối ứng vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG theo các Nghị quyết HĐND tỉnh 4.855 triệu đồng

b. Dự toán chi cân đối ngân sách cấp huyện: Sau khi loại trừ phần bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho ngân sách xã, thị trấn nêu trên, còn lại 377.198 triệu đồng, bố trí cho các lĩnh vực chi như sau:

- Chi đầu tư phát triển 15.095 triệu đồng, bao gồm: Chi đầu tư XDCB vốn trong nước 8.030 triệu đồng; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.020 triệu đồng (*sau khi điều tiết cho ngân sách xã, thị trấn hưởng 900 triệu đồng*), trong đó danh 10% để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ... 702 triệu đồng, số thu còn lại 6.318 triệu đồng chi đầu tư phát triển các dự án theo quy định tại Nghị quyết số 67/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh (*chi tiết các dự án, công trình tại Kế hoạch đầu tư công năm 2024*)

- Chi thường xuyên 353.641 triệu đồng, tăng gần 9,2% so với dự toán năm 2023 (*tăng 29.694 triệu đồng*), trong đó bổ sung tiền lương 26.007 triệu đồng, như vậy dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện năm 2024 tăng 3.687 triệu đồng so với dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện năm 2023. Dự kiến phân bổ cho các lĩnh vực chi như sau:

+ Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề 251.443 triệu đồng, tăng 23.845 triệu đồng so với dự toán năm 2023 (*tăng 10,3%*), trong đó tăng do bổ sung tiền lương (21.273 triệu đồng). Phân bổ như sau: Thực hiện các chính sách ASXH thuộc lĩnh vực giáo dục do Trung ương ban hành ổn định như năm 2023 là 42.679 triệu đồng; Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ do HĐND tỉnh ban hành 5.787 triệu đồng; đảm bảo quỹ tiền lương cho số lượng người làm việc được giao tại thời điểm tháng 10/2023 (bao gồm số biên chế chưa tuyển dụng) 147.127 triệu đồng; đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương) 15% (bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định) 25.129 triệu đồng, bổ sung tiền lương tăng thêm (tạm phân bổ theo tỉnh giao) 21.273 triệu đồng. Sau khi phân bổ đảm bảo các nội dung theo quy định, số còn lại 9.448 triệu đồng phân bổ cho phòng Giáo dục và đào tạo 4.230 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành (*bao gồm 3.000 triệu đồng cho công tác duy tu, bảo dưỡng trường lớp học và mua sắm trang thiết bị dạy học*); hỗ trợ hoạt động các Trung tâm học tâm công đồng tại các xã, thị trấn 480 triệu đồng (bằng mức chi năm 2023), và các nhiệm vụ chi thường xuyên khác 1.191 triệu đồng (*trong đó quỹ khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo 700 triệu đồng, kinh phí mở lớp của Trung tâm Chính trị 400 triệu đồng*). Giữ lại chưa phân bổ 3.297 triệu đồng (*thấp hơn dự toán năm 2023 là 632 triệu đồng*) để dự phòng cho công tác nâng lương thường xuyên, trợ cấp lần đầu, trợ cấp chuyên vùng và các nhiệm vụ chi khác phát sinh trong năm mà chưa dự toán.

Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề huyện, xã sau khi phân bổ bằng tổng mức tỉnh giao năm 2024 (bao gồm tăng thu cân đối dự toán năm 2024 so với dự toán năm

2023 bổ sung chi sự nghiệp, giáo dục và đào tạo 490 triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp Quốc phòng 7.029 triệu đồng, giảm 35,8% so với dự toán năm 2023 *(do năm 2023 thực hiện nhiệm vụ diễn tập KVPT cấp huyện)*.

+ Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội 2.589 triệu đồng, giảm 223 triệu đồng, bằng 92% so với dự toán năm 2023.

+ Chi khoa học và công nghệ *(nhiệm vụ ứng dụng và chuyển giao công nghệ)* 200 triệu, bằng dự toán năm 2023.

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 774 triệu đồng, bằng dự toán năm 2023; phân bổ thực hiện chính sách ASXH thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội: mua thẻ BHYT cho CCB, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, người làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Campuchia và đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin 3.820 triệu đồng, tăng 1.645 triệu đồng so với dự toán năm 2023 *(do bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 50 năm chiến thắng Đăk Pék, kinh phí trang bị công chiêng, trống cho các thôn đồng bào DTTS không có công chiêng (05 bộ) và điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ chi)*; được phân bổ cho Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông đảm bảo hoạt động bộ máy và các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin trên địa bàn; kinh phí tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 50 năm chiến thắng Đăk Pék 1.500 triệu đồng *(sau khi tiết kiệm còn lại 1.350 triệu đồng)* tạm thời chưa phân bổ chi tiết, do các đơn vị được giao nhiệm vụ chưa lập chi tiết nhu cầu kinh phí cho từng hoạt động được giao.

+ Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình 2.068 triệu đồng, cao hơn mức phân bổ dự toán năm 2023 là 524 triệu đồng *(do tăng 01 biên chế tuyển mới so với năm 2023 và nguồn bổ sung thực hiện tiền lương 250 triệu đồng theo Nghị định số 24/2013/NĐ-CP)*.

+ Chi sự nghiệp thể dục, thể thao 300 triệu đồng bằng dự toán năm 2023 để tổ chức các hoạt động TDTT trong năm trên địa bàn huyện *(bao gồm các hoạt động TDTT Kỷ niệm 50 năm chiến thắng Đăk Pék)*.

+ Chi bảo vệ môi trường 2.910 triệu đồng, giảm so với dự toán năm 2023 1.185 triệu đồng *(trong đó: giảm kinh phí bố trí dự án Bãi xử lý rác thải huyện Đăk Glei 1.500 triệu đồng¹⁷; tăng kinh phí thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện 300 triệu đồng)*.

+ Chi sự nghiệp kinh tế 13.233 triệu đồng bằng 102% so với dự toán năm 2023, phân bổ chi tiết cho các đơn vị cấp huyện thực hiện cơ bản ổn định như năm 2023, như: Kinh phí triển khai các hoạt động khuyến nông năm 2024 (400 triệu đồng); Kinh phí tiêm phòng thú y phòng chống dịch bệnh và kinh phí thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường phòng chống dịch bệnh động vật (280 triệu đồng); Kinh phí hoạt động của Ban ATGT cấp huyện (260 triệu đồng, giảm 100 triệu đồng so với năm 2023); Các dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích thuộc

¹⁷ Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/7/2022 của HĐND huyện điều chỉnh một số nội dung Chủ trương đầu tư Bãi xử lý rác thải huyện Đăk Glei, trong đó cơ cấu nguồn vốn đầu tư gồm (1) Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường của Trung ương 7.500 trđ, (2) Nguồn đối ứng ngân sách địa phương từ nguồn sự nghiệp môi trường năm 2022: 2.700 trđ, (3) nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường huyện năm 2023-2024, nguồn ngân sách địa phương từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất (khi có nguồn thu) và nguồn hợp pháp khác 4.750 trđ: Nguồn sự nghiệp môi trường trong cân đối ngân sách đã bố trí năm 2022 và 2023 là 5.400 trđ

lĩnh vực đô thị (2.000 triệu đồng, bằng năm 2023¹⁸); Mua vật tư dự phòng bão lũ và kinh phí hoạt động của BCĐ PCTT-TKCN huyện (120 triệu đồng); trả nợ công trình hoàn thành khắc phục các hạng mục, công trình tại Khu TĐC Măng Rao, xã Đăk Pék (191 triệu đồng); Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ và bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP (974 triệu đồng); Kinh phí thực hiện Chính sách cấp bù miễn thu thủy lợi phí theo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP (1.008 triệu đồng), đối ứng các Chương trình MTQG theo Nghị quyết HĐND tỉnh do các đơn vị huyện thực hiện (1.953 triệu đồng); ... Dự toán năm 2024 phát sinh một số nhiệm vụ mới so với dự toán 2023 gồm: Kinh phí đối ứng hỗ trợ trực tiếp cho 71 hộ dân thuộc đối tượng dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô huyện Đăk Glei (1.420 triệu đồng); Kinh phí Đền bù Trụ sở công an xã Đăk Môn (226 triệu đồng); Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào Trụ sở xã Đăk Pék 1.000 triệu đồng¹⁹; Duy tu, bảo dưỡng đảm bảo giao thông các tuyến đường huyện lộ (600 triệu đồng); Kinh phí trang trí tiểu cảnh, hoa Tết khu vực công cộng, đèn LED dọc một số tuyến đường... phục vụ Tết Nguyên đán (500 triệu đồng). *(dự toán năm 2024 cắt giảm một số nội dung trong đó có nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm e, khoản 2, mục I, phần B Chi thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024²⁰).*

+ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể 39.333 triệu đồng, tăng 4.323 triệu đồng (tăng 12,3%) so với dự toán năm 2023. Nguyên nhân bổ sung tiền lương tăng thêm (4.091 triệu đồng) và tăng hệ số bổ sung đối với Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng HĐND-UBND huyện để đảm bảo phục vụ một số hoạt động đặc thù (từ hệ số 2 lên hệ số 3). Tỷ lệ chi thường xuyên khác chi (ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện là 20,8% cao hơn mức tối thiểu (20%) do HĐND tỉnh quy định²¹.

+ Chi bảo đảm xã hội 22.156 triệu đồng, tăng 4.876 triệu đồng so với dự toán năm 2023. Nguyên nhân: Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP tăng 4.458 triệu đồng); cấp vốn ủy thác qua NHCS xã hội để hỗ trợ thực hiện cho vay hộ nghèo, hộ đối tượng chính sách trên địa bàn huyện tăng thêm 500 triệu đồng²² để thực hiện chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ; không bố trí kinh phí thực hiện chính sách già làng 100 triệu đồng *(chuyển sang nguồn vốn sự nghiệp thực hiện từ chương trình*

¹⁸ Tuy nhiên do yêu cầu nhiệm vụ cần triển khai năm 2024, sau khi cân đối không tính tiết kiệm đối với nội dung này, do đó thực tế tăng so với năm 2023 là 200 tr

¹⁹ Không bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo và trồng mới cây xanh trên địa bàn chuyển sang thực hiện nội dung này theo ý kiến thống nhất của Lãnh đạo UBND huyện..

²⁰ “e) Đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thì không bố trí chi thường xuyên để thực hiện, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.”

²¹ Theo mặt bằng lương 1,49 triệu đồng.

²²Theo quy định tại Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh mức tối thiểu quy định đối với huyện Đăk Glei là 1.500 triệu đồng

MTQG), ...

+ Bố trí dự toán năm 2023 cho công tác mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị 2.600 triệu đồng, gồm: Kinh phí duy tu, bảo dưỡng Trụ sở làm việc HĐND - UBND huyện 1.500 triệu đồng (*tạm bố trí*); Phân bổ cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông 500 triệu đồng để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và mua sắm, lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng trong Hội trường 16/5 và Nhà đa năng và Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện 600 triệu đồng để thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Sân thể thao-Lễ hội (*bao gồm: Mở rộng mái che, nhà vệ sinh, giếng nước,...*).

+ Các nhiệm vụ chi khác ngân sách còn lại 5.196 triệu đồng: Bao gồm kinh phí Hỗ trợ hoạt động các các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp²³ 886 triệu đồng tăng so với dự toán năm 2023 là 138 triệu đồng; Quỹ khen thưởng cấp huyện 450 triệu đồng (*bằng dự toán năm 2023*); Hỗ trợ Ban chỉ đạo chống thất thu huyện 150 triệu đồng; Tiếp tục bố trí nhiệm vụ thực hiện Đề án chỉnh lý khoa học tài liệu tồn đọng 1.050 triệu đồng²⁴ theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Biên bản làm việc số 39/BB-SNV ngày 22/8/2023; phân bổ cho Phòng Tư pháp 700 triệu đồng để thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch, lịch sử trên địa bàn huyện.

Sau khi cân đối nguồn chưa phân bổ (chi khác ngân sách) còn lại 1.960 triệu đồng, bằng 88,3% so với dự toán năm 2023 (giảm 260 triệu đồng), để dự phòng cho các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2024 mà chưa dự toán được.

- Dự phòng ngân sách cấp huyện 7.679 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách cấp huyện năm 2024.

(Số liệu chi ngân sách huyện theo lĩnh vực, chi tiết chi ngân sách cấp huyện theo đơn vị dự toán tại các biểu số 03,04,05,06,07,08/UB, kèm theo)

III. Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:

1. Dự toán chi từ nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu: 125.830 triệu đồng, trong đó cấp huyện thực hiện 87.995 triệu đồng, bổ sung mục tiêu cho ngân sách các xã, thị trấn 37.835 triệu đồng. bao gồm:

- Bổ sung thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông 100 triệu đồng, bố trí cho Ban An toàn giao thông huyện thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

- Bổ sung quỹ lương và chi khác đối với biên chế 34 giáo viên tăng thêm 4.916 triệu đồng.

- Điều chỉnh, bổ sung một số chính ASXH thuộc lĩnh giáo dục - đào tạo, Y tế và bảo đảm xã hội (giảm 6.162 triệu đồng) so với dự toán đã tính ổn định trong cân đối năm 2023, cụ thể:

+ Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ 657 triệu đồng;

+ Điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh

²³ Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Người cao tuổi, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ và Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin

²⁴ Gồm: Phòng Tài chính - Kế hoạch 400 trđ, Phòng Giáo dục và Đào tạo 400 trđ và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội 250 trđ

khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013: 135 triệu đồng;

+ Bổ sung kinh phí hỗ trợ học sinh và Trường phổ thông xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ : 1.300 triệu đồng;

+ Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ (Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh): 20 triệu đồng;

+ Điều chỉnh giảm kinh phí mua thẻ BHYT đối tượng BTXH 134 triệu đồng;

+ Bổ sung kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng cựu chiến binh, người trực tiếp tham gia kháng chiến, BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế Lào, CPC, TNXP 41 triệu đồng;

+ Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ 7.111 triệu đồng;

+ Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội 514 triệu đồng

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 126.976 triệu đồng, tăng 14.754 triệu đồng, trong đó nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện 89.141 triệu đồng, bổ sung mục tiêu cho ngân sách xã 37.835 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 6.284 triệu đồng (vốn ĐTPT 3.444 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.840 triệu đồng)

+ Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 13.830 triệu đồng

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 106.862 triệu đồng (vốn ĐTPT 74.567 triệu đồng, vốn sự nghiệp 32.295 triệu đồng)

Đối với nguồn NSTW thực hiện các Chương trình mục tiêu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Phương án trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ riêng cùng với nguồn đối ứng từ NSDP theo quy định.

2. Dự toán chi từ nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu: 19.902 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đã có chủ trương của cấp thẩm quyền 2.000 triệu đồng phân bổ cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng để thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng huyện (1.500 triệu đồng và điều chỉnh QH chung thị trấn Đăk Glei (500 triệu đồng).

- Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh đội trưởng, đội phó dân phòng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh 1.270 triệu đồng, phân bổ cho các xã, thị trấn để chi trả chế độ, chính sách cho lực lượng dân phòng theo quy định

- Hỗ trợ kinh phí (vốn sự nghiệp) đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 652 triệu đồng. Nội dung này trình Hội đồng nhân dân huyện cùng với phương án phân bổ các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới điểm cấp tỉnh tại thôn Làng

Mới, xã Mường Hoong 1.220 triệu đồng, phân bổ cho xã Mường Hoong để thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao (đề nghị Ủy ban nhân dân xã Mường Hoong triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành).

- Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo ăn Tết Giáp Thìn năm 2024: 854 triệu đồng, phân bổ cho Ủy ban Mặt trận TQVN thực hiện cùng với nguồn cân đối từ ngân sách huyện để hỗ trợ hộ cận nghèo 325 triệu đồng theo quy định tại Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Kinh phí tổ chức Đại hội dân tộc thiểu số, Đại hội Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp 570 triệu đồng phân bổ cho Phòng Dân tộc để tổ chức Đại hội dân tộc thiểu số (300 triệu đồng) và Ủy ban Mặt trận để tổ chức Đại hội Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện (270 triệu đồng).

- Kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ 1.062 triệu đồng, phân bổ cho ngân sách xã, thị trấn để thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố.

- Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ 100 triệu đồng, phân bổ cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện chuyên mục "diễn đàn cử tri năm" 24 triệu đồng, phân bổ cho các xã, thị trấn (2trđ/xã, thị trấn).

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: 1.000 triệu đồng, bổ sung cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện năm 2024 (cùng với nguồn ổn định trong cân đối ngân sách)

- Bổ sung mục tiêu vốn đầu tư 11.150 triệu đồng (chi tiết theo Kế hoạch đầu tư công năm 2024)

IV. Tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024:

1.	Thu NSNN trên địa bàn:	30.500	triệu đồng
2.	Thu ngân sách huyện	611.378	triệu đồng
	<i>Trong đó:</i>		
	- Thu trên địa bàn NS huyện hưởng	23.829	triệu đồng
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	441.817	triệu đồng
	- Thu bổ sung có mục tiêu:	145.732	triệu đồng
3.	Chi ngân sách huyện	611.378	Triệu đồng
3.1	Chi cân đối ngân sách huyện	465.646	triệu đồng
	<i>Trong đó:</i>		
	- Chi đầu tư phát triển:	15.950	triệu đồng
	- Chi thường xuyên:	440.383	triệu đồng
	- Dự phòng ngân sách	9.313	triệu đồng
	Chi cân đối ngân sách cấp huyện	384.003	triệu đồng

	<i>Trong đó:</i>		
	- Chi đầu tư phát triển:	15.050	triệu đồng
	- Chi thường xuyên:	360.446	triệu đồng
	<i>Trong đó: Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho ngân sách cấp xã</i>	6.805	Triệu đồng
	- Nguồn cải cách tiền lương	828	triệu đồng
	- Dự phòng ngân sách	7.679	triệu đồng
3.2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	145.732	triệu đồng
	- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện	103.669	triệu đồng
	- Bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp xã	42.063	triệu đồng

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH 2024

I. Về thu ngân sách

1. Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu.

2. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế với Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi các nguồn thu trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phần đầu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân huyện giao.

II. Về chi ngân sách

1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của NSNN; động viên thêm nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2024; bố trí vốn hoàn trả ứng trước ngân sách (nếu có). Triển khai các dự án đầu tư phải đảm bảo đúng kế hoạch vốn được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý..

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán chi thường xuyên, trong đó giáo dục đào tạo dạy nghề và khoa học công nghệ không được thấp hơn mức dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao. Phân bổ các lĩnh vực chi thường xuyên khác phù hợp tình hình thực tế và điều kiện khả năng ngân sách, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đề án theo phân

cấp nhiệm vụ chi ngân sách.

4. Các đơn vị, địa phương chủ động sắp xếp nhiệm vụ (*kể cả nhiệm vụ phát sinh*) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan thanh tra, cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc. Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

6. Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Khắc phục triệt để những sai phạm liên quan kết luận kiểm toán ngân sách nhà nước qua các năm.

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khoá XV - kỳ họp thứ 6 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ban KT-XH, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh